

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2020/QĐST- HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2020/TLST- HNGĐ
ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kiều L** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 2 xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân Q** - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 2 xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17
tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Dương Thị Kiều L** và anh
Nguyễn Xuân Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thoả thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Dương Nguyệt V, sinh ngày 1x/9/2011 cho chị Dương Thị
Kiều L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 24/8/2020 đến khi cháu V thành niên.
Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 0x/4/2003 cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp
chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 24/8/2020 đến khi cháu T thành niên. Hai bên không
phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc
con chung mà không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kiều L và anh Nguyễn Xuân Q không đề

ng nghị Tòa án giải quyết

*.Về nợ chung: Chị Dương Thị Kiều L và anh Nguyễn Xuân Q không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Chị Dương Thị Kiều L tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000591 ngày 10/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã X
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG